

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST
Ngày 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/HSST - QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L, 18 tuổi (tuổi xác định tại thời điểm giám định tháng 10 năm 2019 theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4600/C09B ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh), sinh tại Campuchia; nơi cư trú: không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: không xác định; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: không xác định; con bà Trần Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

2. Phan Văn T, 18 tuổi (tuổi xác định tại thời điểm giám định tháng 10 năm 2019 theo Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 4601/C09B ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh), sinh tại Campuchia; nơi cư trú: không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: không xác định; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: không xác định; con ông Phan Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố A, thị trấn Z, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L và Phan Văn T là hai đối tượng sinh ra tại Campuchia, sau đó về Việt Nam sinh sống tại khu phố A, thị trấn Z, huyện B, tỉnh Bình Dương. Trần Văn L và Phan Văn T thường xuyên góp tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 8 năm 2021, L rủ T mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. Sau đó, L sử dụng xe mô tô biển số Y chở T đến khu vực bãi đất trống gần sân bóng đá thuộc khu phố A, thị trấn Z, huyện B, tỉnh Bình Dương để mua ma túy của một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 350.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L và T chia nhau mỗi người cất giấu 01 gói ma túy. Trên đường đi về khu trọ, L và T bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn Z phát hiện trong túi quần bên phải của L có 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng và trong nón kết của T đang đội có 01 (một) gói nilon chứa tinh thể màu trắng. L và T khai nhận 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy, L và T mua về để sử dụng. Công an thị trấn Z tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 02 (hai) gói nilon hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng các đối tượng khai nhận là ma túy;

- 01 (một) xe mô tô biển số Y.

Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 578/MT-PC09 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 45) kết luận: tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,1625 gam (M1), 0,2232 gam (M2); là loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: mẫu vật được niêm phong, khối lượng/trọng lượng: 0,0991 gam (M1), 0,1213 gam (M2).

Quá trình điều tra, các bị cáo không có giấy tờ, tài liệu xác định tuổi của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Quyết định số 94/QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 trưng cầu giám định độ tuổi của bị cáo Trần Văn L và Quyết định số 95/QĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 trưng cầu giám định độ tuổi của bị cáo Phan Văn T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4600/C09B ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Quá trình khám lâm sàng và cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 11 năm 2021) bị cáo Trần Văn L có độ tuổi từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng (Bút lục 54 -55) và Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4601/C09B ngày 09

tháng 11 năm 2021 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Quá trình khám lâm sàng và cận lâm sàng, xác định tại thời điểm giám định (tháng 11 năm 2021) bị cáo Phan Văn T có độ tuổi từ 18 năm đến 18 năm 06 tháng (Bút lục 56-57).

Tại Cáo trạng số: 17/CT - VKSBB ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Trần Văn L và Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn L mức hình phạt tù từ 11 (mười một) tháng tù đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Văn T mức hình phạt tù từ 11 (mười một) tháng tù đến 14 (mười bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng/trọng lượng: 0,0991 gam (M1), 0,1213 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đề nghị trả cho bà Trần Thị T 01 (một) xe mô tô gắn biển số Y, số khung W, số máy V.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định số: 578/MT-PC09 ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; Bị cáo Trần Văn L không có ý kiến về Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4600/C09B ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bị cáo Phan Văn T không có ý kiến về Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 4601/C09B ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 8 năm 2021, bị cáo Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số 60Y6-8839 chở bị cáo Phan Văn T đi đến khu vực bãi đất trống gần sân bóng đá thuộc khu phố A, thị trấn Z, huyện B, tỉnh Bình Dương mua 02 (hai) gói ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,3857 gam, loại Methamphetamine về sử dụng. Sau khi mua ma túy, L và T chia nhau mỗi người cất giấu 01 (một) gói ma túy. Trên đường đi về khu trọ, các bị cáo Trần Văn L và Phan Văn T bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn Z phát hiện và bắt giữ trong túi quần bên phải của bị cáo Trần Văn L có 01 (một) gói ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,1625 gam, loại Methamphetamine (ký hiệu M1) và trong nón kết của bị cáo Phan Văn T có 01 (một) gói ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,2232 gam, loại Methamphetamine (ký hiệu M2). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là mầm mống phát sinh ra các tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Về vai trò: Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, vị trí, vai trò của các bị cáo là như nhau. Do vậy, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc để có một hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế. Do đó, khi quyết định hình

phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 90, 91, 101, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với các bị cáo.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Công an huyện Bàu Bàng sẽ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển số Y, số khung W, số máy V là tài sản của bà Trần Thị T nên trả lại cho bà Trần Thị T theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9.2]. Đối với 0,2204 gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau khi giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; các Điều 90, 91, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Văn L và Phan Văn T.

Các Điều 46 và 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 8 năm 2021.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số: 578/PC09 M1 và ghi số 578/PC09 M2 có chữ ký của người chứng kiến tên Trần Văn L và Phan Văn

T, Điều tra viên Phan Công Bảo, cán bộ niêm phong Nguyễn Đức N, phó trưởng Công an thị trấn Lai Uyên Lương Chí L và hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương có chứa ma túy, loại Methamphetamine đã qua giám định, trong đó:

Bì thư số 578/PC09 M1 có chứa 0,0991 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bì thư số 578/PC09 M2 có chứa 0,1213 gam ma túy loại Methamphetamine.

Trả cho bà Trần Thị T 01 (một) xe mô tô gắn biển số: Y, số khung W, số máy V(không kiểm tra máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 27 tháng 01 năm 2022).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo Trần Văn L và Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Thảo